

Bản án số: 24/2022/DS-PT
Ngày 22 tháng 4 năm 2022
V/v: “Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Trầm

Các thẩm phán: Bà Lê Thúy Phụng
Bà Lê Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Cúc – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:10/2022/TLPT-DS ngày 23 tháng 02 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/QĐXXPT- DS ngày 22 tháng 3 năm 2022, Thông báo dời ngày xét xử số 06/TB-DSPT ngày 30/03/2022 và số 07/TB-DSPT ngày 18/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Mai Xuân N, sinh năm 1953

Địa chỉ: Tổ 4 T, xã V, thành phố N, tỉnh K. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Văn Tuấn – Luật sư Văn phòng luật sư Lê Văn Tuấn và cộng sự, thuộc đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

Bị đơn: Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B

Địa chỉ: 185 Đ, phường Đ, quận, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Ngọc H – Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Hoàng Văn M - Giám đốc Ban pháp chế Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B (theo giấy ủy quyền số 115/2022/UQ-TGD ngày 24/03/2022). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/6/2019, bản tự khai các biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn ông Mai Xuân N trình bày:

Ngày 10 tháng 9 năm 2018, ông Mai Xuân N có ký hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số 50918/18/HĐ-1131/02-PXE với Tổng công ty cổ phần bảo hiểm B – Công ty B để được bảo hiểm cho chiếc xe ô tô biển số 79C-060.13 do ông Mai Xuân N làm chủ sở hữu với thời hạn 01 năm kể từ ngày 11/9/2018 đến ngày 11/9/2019.

Ngày 25/12/2018 ông Nguyễn Thanh T là tài xế của ông N điều khiển xe ô tô biển số 79C-060.13 chạy từ địa phận tỉnh K để đi vào V lấy hàng thì xảy ra tai nạn với xe ô tô đầu kéo 77C-133. 63 kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 77R-018.23 do anh Bùi Long T làm tài xế đang dừng sát bên lề đường bên phải cùng chiều xe anh T.

Sau khi tai nạn xảy ra, ông N đã báo cho Công ty bảo Hiểm B, K bồi thường tổn thất cho ông N, nhưng Công ty bảo hiểm B không đồng ý. Tổng công ty cổ phần bảo hiểm B – Công ty B đã trả lời về lý do không bồi thường cho ông Mai Xuân N theo văn bản số 18/2019/TB-BLKH ngày 04/5/2019 như sau “*Không giải quyết bồi thường thiệt hại xe 79C-060.13 bị tổn thất ngày 25/12/2018 vì thuộc trường hợp quy định tại Điều 11 loại trừ bảo hiểm – mục 16 xe chở quá tải, quá số người quy định 50% trở lên theo giấy chứng nhận kiểm định*”.

Ông N không đồng ý văn bản nói trên, cho rằng Công ty bảo hiểm B đã nại ra lý do xe chở quá số người quy định 50% trở lên theo giấy chứng nhận kiểm định là thoái thác trách nhiệm, làm trái với quy định của pháp luật về bảo hiểm. Vì vậy, ông N khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Tổng công ty cổ phần bảo hiểm B phải bồi thường cho ông số tiền là 429.550.000 đồng.

Theo văn bản số 3150/2019/CV-BL ngày 13/9/2019 của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B và theo bản tự khai, các biên bản lấy lời khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Trương Công H và ông Hoàng Văn M trình bày:

Ngày 10 tháng 9 năm 2018, Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B và ông Mai Xuân N có ký hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới như ông N đã trình bày. Vào ngày 25/12/2018 chiếc xe 79C-060.13 của ông Mai Xuân N xảy ra tổn thất tại Km 1557+410 QL1A thuộc thôn P, xã P, huyện N, tỉnh N. B Khánh Hòa sau đó đã nhận được thông báo tai nạn và yêu cầu bồi thường đề ngày 28/10/2018 của chủ xe Mai Xuân N nhưng Công ty không chấp nhận bồi thường với lý do sau.

- Theo biên bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố số 25 ngày 14/3/2019 của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện N, tỉnh N kết luận: Nguyễn Thanh T điều khiển xe 79C-060.13 trong tình trạng ngủ gật không chú ý quan sát phía trước, đi không đúng làn đường quy định tại khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, chở người trên buồng lái quá số lượng quy định, nên đã tung vào đuôi Sơ mi rơ mooc BKS 77R-018.23 của đầu kéo 77C-13363 đang đứng sát lề đường hướng Hà Nội đi thành phố Hồ Chí Minh.

- Theo giấy chứng nhận kiểm định thì xe 79C-060.13 chỉ được phép chở 3 chỗ ngồi, nhưng ông Nguyễn Thanh T đã chở 5 người là vượt quá 50% số người được phép chở.

Vì vậy: Căn cứ vào Bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố số 25 ngày 14/3/2019 của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện N, tỉnh N và khoản 16 Điều 11, quyết định số 255/2015/QĐ-TGD ngày 01/3/2015 của Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần bảo hiểm B thì Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần bảo hiểm B không phải bồi thường tổn thất cho ông Mai Xuân N. Do đó nguyên đơn đòi bị đơn phải bồi thường số tiền 429.550.000 đồng (bốn trăm hai chín triệu, năm trăm năm mươi ngàn đồng) bị đơn không đồng ý.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 35/2021/DS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà đã quyết định:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 13, khoản 2 Điều 16, Điều 46 Luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09 tháng 12 năm 2000.

Căn cứ khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000 số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010.

Căn cứ các Điều 104, 406 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Mai xuân N. Buộc bị đơn Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm B phải bồi thường cho nguyên đơn ông Mai Xuân N số tiền 429.550.000đ (Bốn trăm hai chín triệu, năm trăm năm mươi ngàn đồng).

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 03 tháng 12 năm 2021, Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bg có đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 35/2021/DS-ST ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố N.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì khi ký hợp đồng bảo hiểm số 50918/18/HD-1131/02/PXE, nguyên đơn ông Mai Xuân N đã được giải thích và tìm hiểu kỹ Quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô ban hành theo Quyết định 255/2015/QĐ-TGD của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B theo mục LỜI CAM KẾT tại giấy yêu cầu bảo hiểm xe ô tô (là một bộ phận cấu thành bộ hợp đồng bảo hiểm) ngày 10/09/2018.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số 50918/18/HD-1131/02/PXE ngày 10/9/2018 là hợp đồng bảo hiểm toàn bộ xe và thân xe. Nội dung hợp đồng bảo hiểm, giấy yêu cầu bảo hiểm do bị đơn soạn sẵn và đưa cho nguyên đơn ký mà không giải thích cụ thể cho nguyên đơn. Hơn nữa, điều khoản loại trừ tách nhiệm bảo hiểm cũng không được quy định rõ trong hợp đồng là không đúng Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000. Nếu Quy tắc bảo hiểm vật chất xe theo Quyết định 255/2015/QĐ-TGD là phụ lục hợp đồng phải được ghi rõ trong hợp đồng bảo hiểm và giao quy tắc cho nguyên đơn nhưng thực tế bị đơn không giao quy tắc bảo hiểm vật chất xe cho nguyên đơn, Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đều thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Ngày 10/9/2018, ông Mai Xuân N có ký hợp đồng bảo hiểm xe có giới số 50918/18/HD-1131/02/PXE với Tổng công ty cổ phần bảo hiểm B-Công ty Bảo hiểm B, đối tượng được bảo hiểm là xe ô tô biển kiểm soát 79C-060.13, hợp đồng có hiệu lực từ 00 giờ 00 phút ngày 11/9/2018. Khoảng 20 giờ ngày 25/12/2018, Nguyễn Thanh T điều khiển xe 79C-060.13 lưu thông đến Km1557+410 Quốc lộ 1A thuộc thôn P, xã P, huyện N, tỉnh N do ngủ gật nên đã gây tai nạn với ô tô đầu kéo biển kiểm soát 77C-133.63 kéo theo sơ mi rờ mooc biển kiểm soát 77R-018.23 làm thiệt hại tài sản và chết 02 người. Ông N có yêu cầu Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Long bồi thường nhưng bị đơn từ chối nên ông Ngọc khởi kiện Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B phải bồi thường thiệt hại xe là 669.800.000đồng. Đến ngày 26/10/2020 ông Ngọc có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn bồi thường 429.550.000đồng.

Nhận thấy hợp đồng bảo hiểm số 50918/18/HD-1131/02/PXE không có điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật kinh doanh bảo hiểm. Tại Điều 3 của hợp đồng bảo hiểm chỉ quy định bảo hiểm vật chất xe và các điều khoản bổ sung: áp dụng theo quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô ban hành theo Quyết định số 255/2015/QĐ-TGD ngày 01/03/2015 nhưng thực tế bị đơn không giải thích và cũng không giao quy tắc trên cho ông N. Theo Điều 21 Luật kinh doanh bảo hiểm thì “Trong trường hợp hợp đồng bảo hiểm không rõ ràng thì điều khoản đó được giải thích theo hướng có lợi cho bên mua bảo hiểm”. Do đó, việc bị đơn từ chối bồi thường cho nguyên đơn là không có cơ sở để chấp nhận.

Đối với mức yêu cầu bồi thường: Nguyên đơn căn cứ theo Biên bản định giá tài sản số 21 ngày 28/02/2019 của hội đồng định giá trong tố tụng hình sự yêu cầu bồi thường số tiền 429.550.000đồng là có căn cứ để chấp nhận. Đối với việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, theo đơn khởi kiện ngày 25/6/2019, ông N khởi kiện yêu cầu bị đơn bồi thường số tiền thiệt hại vật chất xe là 669.800.000 đồng. Đến ngày 26/10/2020, nguyên đơn có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn bồi thường 429.550.000đồng. Trường hợp này, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền bồi thường là 240.250.000đồng nhưng cấp sơ thẩm không đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu bồi thường số tiền 240.250.000 đồng là không đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B phải bồi thường cho ông N 429.550.000đồng và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn bồi thường thiệt hại số tiền 240.250.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn còn trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện ngày 18/6/2019, ông Mai Xuân N khởi kiện tranh chấp hợp đồng bảo hiểm số 50918/18/HD-1131/02/PXE, yêu cầu Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B phải bồi thường cho ông số tiền 669.800.000đồng. Tòa án nhân dân thành phố N thụ lý, giải

quyết vụ án dân sự sơ thẩm, xác định quan hệ tranh chấp “Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm” là có căn cứ, đúng thẩm quyền theo Điều 30, Điều 31 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tại cấp sơ thẩm. Theo đơn khởi kiện ngày 18/6/2019, ông Mai Xuân N khởi kiện yêu cầu Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B phải bồi thường tổn thất của xe theo bảng báo giá sửa chữa xe 79C-060.13 của Công ty TNHH Quang Auto là 669.800.000đồng. Ngày 26/10/2020, ông N có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tổng công ty Bảo hiểm B bồi thường tổn thất của xe là 429.550.000đồng. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện nguyên đơn dựa trên căn cứ là biên bản định giá số 21 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N ngày 28/02/2019 nên số tiền yêu cầu thấp hơn theo đơn khởi kiện, mà không phải là rút một phần yêu cầu khởi kiện nào theo đơn khởi kiện ngày 18/6/2019. Do đó, cấp sơ thẩm chỉ giải quyết đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại xe là 429.550.000đồng và không đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 240.250.000đồng là có cơ sở. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm không nhận định về việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có thiếu sót cần rút kinh nghiệm.

[4] Xét kháng cáo của bị đơn:

Xét thấy ngày 10/9/2018, giữa ông Mai Xuân N và Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B – Công ty Bảo hiểm B K do ông Trương Xuân H – giám đốc Công ty Bảo hiểm B K làm đại diện có ký hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số 50918/18/HD-1131/02/PXE với nội dung: đối tượng được bảo hiểm là xe ô tô biển kiểm soát 79C.060.13. Phạm vi và điều khoản bảo hiểm là bảo hiểm tai nạn lái xe và người ngồi trên xe, bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe đối với hàng hóa vận chuyển trên xe; bảo hiểm vật chất xe và các điều khoản bổ sung. Giá trị xe tại thời điểm bảo hiểm và số tiền tham gia bảo hiểm là 1.100.000.000đồng. Như vậy, hợp đồng bảo hiểm được ký kết trên cơ sở tự nguyện giữa các bên, đúng thẩm quyền và bên mua bảo hiểm ông N cũng đã thanh toán tiền phí bảo hiểm đúng thời hạn cho Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B nên Hợp đồng bảo hiểm này có hiệu lực từ 00 giờ 00 phút ngày 11 tháng 9 năm 2018.

Về nội dung và nguyên nhân xảy ra sự việc: Ngày 25/12/2018, ông Nguyễn Thanh T là tài xế của ông N có điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 79C-060.13 chạy từ địa phận tỉnh Khánh Hòa để đi vào Vũng Tàu thì xảy ra tai nạn với xe ô tô đầu kéo 77C-133.63 kéo theo rơ moóc biển số 77R-018.23 do anh Bùi Long T làm tài xế. Theo bản kết luận điều tra số 25 ngày 14/03/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N kết luận Nguyễn

Thanh T có giấy phép lái xe hạng E điều khiển xe ô tô biển số 79C-060.13 trong tình trạng ngủ gật không chú ý quan sát phía trước, đi không đúng làn đường quy định tại Khoản 23 Điều 8 và Khoản 1 Điều 9 và Luật giao thông đường bộ, chở người trên buồng lái quá số lượng quy định, quy định tại Điểm C Khoản 2 Điều 5 Chương II Nghị định 46/2016 ngày 26/5/2016 của Chính phủ. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2019/HSST ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N không xem xét về việc bồi thường thiệt hại các tài sản bị hư hỏng vì ông N không có yêu cầu bồi thường nên ông N có yêu cầu Tổng công ty Bảo hiểm B bồi thường tổn thất xe nhưng Tổng công ty B không đồng ý bồi thường theo Văn bản số 18/2019/TB-BLKH ngày 04/5/2019 “Không giải quyết bồi thường thiệt hại xe 79C.060.13 bị tổn thất ngày 25/12/2018 vì thuộc trường quy định tại Điều 11 loại trừ bảo hiểm-mục 16 xe chở quá tải, quá số người quy định 50% trở lên theo giấy chứng nhận kiểm định”. Không đồng ý với văn bản này nên ông N khởi kiện Tổng Công ty Bảo hiểm B yêu cầu bồi thường số tiền 429.550.000đồng .

Xét thấy, Tại Điều 3 hợp đồng bảo hiểm số 50918/18/HD-1131/02/PXE có nêu: bảo hiểm vật chất xe và các điều khoản bổ sung: áp dụng theo Quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô ban hành theo Quyết định số 255/2015/QĐ-TGĐ ngày 01/03/2015 của Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B, trong đó có điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm được quy định tại Điều 11. Theo khoản 2 Điều 16 Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000 có quy định “Điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm phải được quy định rõ trong hợp đồng bảo hiểm. Doanh nghiệp bảo hiểm phải giải thích rõ cho bên mua bảo hiểm khi giao kết hợp đồng”. Do vậy, hợp đồng bảo hiểm số 50918/18/HD-1131/02/PXE không quy định rõ điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm là không đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của bị đơn cho rằng trong giấy yêu cầu bảo hiểm (là một bộ phận cấu thành của hợp đồng bảo hiểm) ngày 10/9/2018, ông N cũng đã tìm hiểu kỹ về Quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô ban hành theo Quyết định số 255/2015/QĐ-TGĐ và ký xác nhận nên ông N phải có trách nhiệm với lời cam kết. Xét thấy, giấy yêu cầu bảo hiểm ngày 10/9/2018 có nội dung tại LỜI CAM KẾT: “Sau khi tìm hiểu kỹ Thông tư số 22/2016/TT-BTC ...và Quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô ban hành theo Quyết định 255/2015/QĐ-TGĐ của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B, chúng tôi đồng ý tham gia bảo hiểm theo các điều khoản của Quy tắc này và cam kết xe tham gia bảo hiểm đang trong tình trạng bình thường, ông Mai Xuân N có ký tên nhưng nội dung Lời cam kết cũng chỉ dẫn chiếu Quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô của Quyết định 255/2015/QĐ-TGĐ, trong đó có điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm. Tuy nhiên, theo

Điều 16 Theo Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000, đối với điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm phải được quy định rõ trong hợp đồng bảo hiểm không được dẫn chiếu. Do vậy, không thể lấy Lời cam kết trong giấy yêu cầu bảo hiểm ngày 10/9/2018 làm điều khoản ràng buộc nghĩa vụ của nguyên đơn buộc nguyên đơn phải chịu trách nhiệm về điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm như đại diện bị đơn trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện bị đơn cho rằng khi ký hợp đồng bảo hiểm đại diện Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm B có giải thích và có giao cho ông N quy tắc bảo hiểm vật chất xe ô tô ban hành theo Quyết định 255/2015/QĐ-TGD nhưng không có chứng cứ gì chứng minh. Nguyên đơn ông N không thừa nhận mà chỉ xác nhận khi ông khởi kiện ra Tòa thì bị đơn mới giao bản Quy tắc hiểm vật chất xe ô tô này nên ông mới biết có điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm. Tại Điều 1 Quy tắc bảo hiểm vật chất xe cơ giới có nêu “Hợp đồng bảo hiểm phải lập thành văn bản...Quy tắc này được đăng tải trên Website:www.baohiembaolong.vn và được cung cấp khi chủ xe yêu cầu”. Do vậy, có thể khẳng định khi ký hợp đồng bảo hiểm bị đơn chưa giao quy tắc này cho nguyên đơn.

Từ những phân tích trên, việc bị đơn từ chối bồi thường cho ông N là không có sở. Do đó, cấp phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn nên cần giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

Về áp dụng pháp luật: cấp sơ thẩm áp dụng Điều 104 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000 số 61/2010/QH12 ngày 21/11/2010 là không đúng nên cấp phúc thẩm khắc phục cho phù hợp.

Về án phí phúc thẩm: Bị đơn Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B phải chịu án phí phúc thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định
Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Bác kháng cáo của bị đơn Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 35/2021/DS-ST ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

Căn cứ Điều 401, 406 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 13, khoản 2 Điều 16, Điều 46 Luật kinh doanh bảo hiểm năm 2000;

Căn cứ khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Mai Xuân N. Buộc Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B phải bồi thường cho ông Mai Xuân N số tiền 429.550.000đồng (bốn trăm hai mươi chín triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng).

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm nhưng được trừ vào 300.000đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000923 ngày 31/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N. Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B phải chịu 21.182.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Quy định chung: Kể từ ngày ông Mai Xuân N có đơn yêu cầu thi hành án nếu Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm B chậm thi hành khoản tiền bồi thường trên thì phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Trường hợp quyết được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Nha Trang;
- TAND Tp. Nha Trang;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Trâm

